

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng giao thông sử dụng vốn Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư

CỤC HANGI
GIANG VẠN ĐỀN
Số: <u>17446</u>
T.gian đến: <u>04-12-2015</u>
T.gian chuyển lại: <u>04-12-2015</u>

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng giao thông sử dụng vốn Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư”.

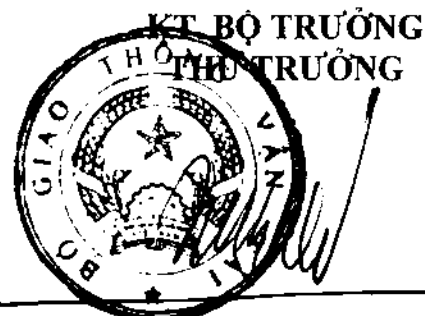
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 228/QĐ-BGTVT ngày 23/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải và được áp dụng đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp năm 2015 và các năm tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng, Cục trưởng các Cục, Tổng giám đốc, Giám đốc các Ban QLDA và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Sở GTVT;
- Lưu VT, CQLXD (10).



Nguyễn Ngọc Đông

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng giao thông sử dụng vốn Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4256/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này áp dụng để đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp (bao gồm cả Nhà thầu nước ngoài) tham gia với tư cách độc lập hoặc liên danh trong các dự án xây dựng giao thông sử dụng vốn Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư (không đánh giá Nhà thầu phụ tham gia dự án).

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ Chủ đầu tư hoặc quản lý, tổ chức thực hiện dự án (Ban QLDA), các cơ quan tham mưu (Cục, Vụ) tham gia thực hiện các dự án xây dựng giao thông do Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư.

Điều 3. Mục tiêu của việc đánh giá:

1. Đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng giao thông do Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư hàng năm nhằm cập nhật, theo dõi kết quả thực hiện thực tế của các Nhà thầu xây lắp, trên cơ sở đó có được thông tin xác định Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng công trình giao thông chưa đáp ứng yêu cầu, trung bình, đáp ứng yêu cầu và đáp ứng vượt yêu cầu.

2. Kết quả đánh giá sẽ được Bộ Giao thông vận tải, các Chủ đầu tư, Ban QLDA sử dụng làm tiêu chí đánh giá trong quá trình lựa chọn Nhà thầu, trong quyết định xử lý Nhà thầu xây lắp (nếu cần thiết).

3. Kết quả đánh giá là cơ sở để các Nhà thầu đưa ra những biện pháp kịp thời nhằm điều chỉnh, phát huy những ưu điểm, hạn chế và khắc phục những thiếu sót để nâng cao chất lượng, tiến độ thi công khi tham gia xây dựng các dự án giao thông.

Điều 4. Thực hiện đánh giá:

1. Cơ quan đánh giá:

- Các Chủ đầu tư đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu tham gia gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư.

- Dự án do Bộ Giao thông vận tải làm Chủ đầu tư: Các Ban QLDA đánh giá kết quả thực hiện Nhà thầu tham gia gói thầu thuộc dự án do mình được giao quản lý.

Việc đánh giá phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch, đáp ứng về thời gian cho việc công bố công khai kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án sử dụng vốn Nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư. Đối với các Chủ đầu tư, Ban QLDA không thực hiện báo cáo, báo cáo không đáp ứng thời gian quy định, không chính xác dẫn đến phải đình chỉ, điều chỉnh hoặc có phát sinh khiếu kiện, khiếu nại về kết quả đánh giá sẽ đưa vào xem xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Chủ đầu tư, Ban QLDA theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Chủ đầu tư, Ban QLDA chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về kết quả đánh giá do mình thực hiện và báo cáo gửi về Bộ theo mẫu biểu kèm theo.

2. Cơ quan tổng hợp kết quả đánh giá:

a) Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá trong giai đoạn thực hiện của Nhà thầu (bao gồm các tiêu chí tại điểm a, b, c, e khoản 1 Điều 5 của quy định này) trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá của các Chủ đầu tư, Ban QLDA.

Tổng hợp kết quả đánh giá chung trên cơ sở kết quả đánh giá của Vụ Tài chính và Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông.

b) Vụ Tài chính xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá về các nội dung thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành của Nhà thầu (tiêu chí d khoản 1 Điều 5 của quy định này) trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá của các Chủ đầu tư, Ban QLDA.

c) Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá Nhà thầu trong việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình (tiêu chí đ khoản 1 Điều 5 của quy định này) trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá của các Chủ đầu tư, Ban QLDA.

3. Trong quá trình tổng hợp đánh giá, tùy theo nội dung, chất lượng, thời hạn báo cáo của Chủ đầu tư, Ban QLDA, Cục Quản lý xây dựng & CLCTGT, Vụ Tài chính, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông có thể yêu cầu Chủ đầu tư, Ban QLDA giải trình, bổ sung hoặc làm rõ nội dung, kết quả đánh giá (nếu cần thiết).

Điều 5. Tiêu chí đánh giá (áp dụng cho từng gói thầu):

1. Mỗi gói thầu đánh giá theo các nội dung:

a) Khả năng huy động thực tế của Nhà thầu:

Khả năng huy động về nhân sự;

Khả năng huy động về máy móc, thiết bị.

b) Đáp ứng yêu cầu về tiến độ tổng thể, tiến độ chi tiết.

c) Đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

d) Việc thực hiện kết luận Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, giải quyết các thủ tục thanh toán, quyết toán của Nhà thầu.

đ) Việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình của Nhà thầu.

e) Chuyên nhượng khối lượng thực hiện.

2. Tiêu chí đánh giá theo Phụ lục 1 kèm theo quy định này.

Điều 6. Nguyên tắc, cơ sở đánh giá, xác định kết quả thực hiện của Nhà thầu:

1. Nguyên tắc đánh giá:

a) Nhà thầu bị đánh giá "lỗi" đối với 01 tiêu chí khi không đáp ứng yêu cầu của công việc đặt ra đối với tiêu chí đó (tính theo năm), sau khi Chủ đầu tư, Ban QLDA có văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh tối đa không quá 3 lần nhà thầu đã khắc phục đảm bảo yêu cầu và không ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình.

b) Nhà thầu bị đánh giá "vi phạm" đối với 01 tiêu chí khi không đáp ứng yêu cầu công việc đặt ra đối với tiêu chí đó (tính theo năm) sau khi Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở, chấn chỉnh đến lần thứ 3 nhưng nhà thầu không khắc phục hoặc có biện pháp khắc phục nhưng vẫn không đảm bảo yêu cầu; hoặc có vi phạm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình; hoặc Nhà thầu tự ý chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc của gói thầu có giá trị từ 10% trở lên hoặc trên 50 tỷ đồng (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá trị hợp đồng đã ký kết.

c) Đối với các "vi phạm" của Nhà thầu nhưng chưa đến mức phải chấm dứt hợp đồng, hoặc Nhà thầu vượt quá 6 "lỗi"/01 gói thầu, Chủ đầu tư, Ban QLDA phải có biện pháp xử lý Nhà thầu theo thẩm quyền để khắc phục kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền, đề xuất biện pháp xử lý Nhà thầu theo quy định, không làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của gói thầu, dự án.

d) Trường hợp Nhà thầu "vi phạm" đến mức phải chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư, Ban QLDA phải kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng để công bố thông tin theo quy định.

2. Căn cứ đánh giá :

- Các chấn chỉnh của Chủ đầu tư, Ban QLDA được thể hiện qua: Biên bản kiểm tra hiện trường; văn bản cảnh báo, chấn chỉnh và các văn bản đơn đốc thực hiện khác. Nội dung cảnh báo, chấn chỉnh đảm phù hợp với tiêu chí đánh giá.

- Tùy theo tính chất và nội dung công việc, các cảnh báo, chấn chỉnh của Chủ đầu tư, Ban QLDA phải kịp thời trong thời hạn cho phép, đảm bảo không làm chậm tiến độ hoặc ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

3. Xác định kết quả thực hiện của Nhà thầu:

Chủ đầu tư, Ban QLDA, căn cứ kết quả thực hiện của Nhà thầu, xác định mức độ đáp ứng của Nhà thầu như sau:

- Nhà thầu xây lắp "Đáp ứng vượt yêu cầu": nếu Nhà thầu không có "vi phạm" nào và có ít nhất 01 tiêu chí đánh giá "Đáp ứng vượt yêu cầu"/tổng số các gói thầu.

- Nhà thầu xây lắp "Đáp ứng yêu cầu": Nếu Nhà thầu không có "vi phạm" nào và có không quá 3 "lỗi" /01 gói thầu hoặc tổng số "lỗi" trên tổng số các gói thầu không quá 8 "lỗi".

- Nhà thầu xây lắp "Trung bình": nếu Nhà thầu không có "vi phạm" nào và có từ 4 - 5 "lỗi"/01 gói thầu hoặc tổng số "lỗi" trên tổng số các gói thầu không quá 20 "lỗi".

- Nhà thầu xây lắp "Chưa đáp ứng yêu cầu": nếu Nhà thầu có từ 6 "lỗi" trở lên/01 gói thầu hoặc tổng số "lỗi" trên tổng số các gói thầu vượt quá 20 "lỗi" hoặc nhà thầu có 01 vi phạm/tổng số các gói thầu.

Các "lỗi" hoặc "vi phạm" của Nhà thầu sẽ được tổng hợp trên tất cả các gói thầu mà nhà thầu tham gia.

Điều 7. Tổ chức thực hiện:

1. Các Chủ đầu tư, các Ban QLDA:

a) Tổ chức đánh giá:

- Thực hiện tổ chức đánh giá kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp theo các tiêu chí đánh giá tại quy định này, lập 03 bộ hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gửi về Bộ Giao thông vận tải (qua Cục Quản lý Xây dựng & CLCTGT) vào trước ngày 20 tháng 01 hàng năm để tổng hợp kết quả đánh giá và công bố hàng năm theo quy định.

- Trường hợp Nhà thầu "vi phạm" đến mức phải chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư, Ban QLDA phải kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng để công bố đột xuất và xử lý theo điểm b, khoản 1, Điều 8 tại quy định này.

b) Hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gồm:

- Văn bản báo cáo kết quả đánh giá kèm theo biểu kết quả đánh giá theo Phụ lục số 2, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện trong năm của Nhà thầu xây lắp.

- Kèm theo các tài liệu để chứng minh tính xác thực nội dung đánh giá (Biên bản kiểm tra hiện trường; văn bản cảnh báo, chấn chỉnh; văn bản xử lý Nhà thầu...).

c) Quá trình thực hiện, Chủ đầu tư, Ban QLDA nghiên cứu đưa các nội dung phù hợp của quy định này vào hợp đồng ký kết với Nhà thầu để tăng cường công tác quản lý chất lượng, tiến độ và phục vụ cho việc đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu.

2. Các cơ quan tham mưu của Bộ:

a) Đối với công bố hàng năm:

- Cục Quản lý xây dựng & CLCTGT:

Ngay sau khi nhận được hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá của Chủ đầu tư, Ban QLDA, Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT gửi 01 bộ hồ sơ cho Vụ Tài chính, 01 bộ hồ sơ cho Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông để xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá.

Trên cơ sở hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá của các Chủ đầu tư, Ban QLDA và kết quả đánh giá của Vụ Tài chính, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu, báo cáo Bộ Giao thông vận tải trước ngày 20 tháng 02 hàng năm.

- Vụ Tài chính và Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông:

Xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá theo quy định tại khoản 2 Điều 4 quy định này.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá, gửi kết quả đánh giá cho Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT để tổng hợp chung.

- Trung tâm Công nghệ Thông tin: Thực hiện việc đăng tải, công bố kết quả đánh giá Nhà thầu và lưu trữ biểu mẫu kê khai trên trang Thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải.

b) Đối với công bố đột xuất:

Trên cơ sở báo cáo của Chủ đầu tư, Ban QLDA kèm theo Quyết định hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng đối với Nhà thầu thực hiện gói thầu có lỗi "Vi phạm", Cục Quản lý xây dựng & CLCTGT xem xét trình Bộ Giao thông vận tải công bố thông tin Nhà thầu vi phạm; sau khi có Quyết định công bố, Cục Quản lý xây dựng & CLCTGT gửi Trung tâm Công nghệ Thông tin đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải.

3. Việc đánh giá được kết quả thực hiện Nhà thầu năm 2015 và các năm tiếp theo được cập nhật theo các tiêu chí quy định tại Quyết định này.

Điều 8. Tổ chức công bố và sử dụng kết quả đánh giá:

1. Kết quả đánh giá kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp được đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

a) Công bố hàng năm: Áp dụng đối với điểm a, b, c khoản 1 Điều 6.

b) Công bố đột xuất: Áp dụng đối với điểm d, khoản 1, Điều 6 để hạ bậc và áp dụng quy định sử dụng thông tin công bố trong công tác lựa chọn nhà thầu của Bộ; đồng thời kết quả thực hiện năm của Nhà thầu này sẽ được công bố "Chưa đáp ứng yêu cầu".

2. Thông tin công bố kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp được sử dụng trong quá trình lựa chọn Nhà thầu xây lắp theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông sử dụng vốn Nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư.

3. Đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư do Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư, Nhà đầu tư căn cứ Hợp đồng dự án ký kết và kết quả đánh giá, công bố của Bộ Giao thông vận tải làm cơ sở đánh giá, lựa chọn nhà thầu.



Nguyễn Ngọc Đông

PHỤ LỤC 1

PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU XÂY LẬP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG BỐ HÀNG NĂM

(Kèm theo Quyết định số ~~4256~~ /QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Cơ sở đánh giá:

Việc đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu căn cứ vào:

- Hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệm thu thi công, hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt (nếu có).
- Hồ sơ dự thầu của nhà thầu;
- Tiến độ thi công tổng thể, tiến độ thi công chi tiết kèm theo biểu đồ huy động nhân lực, máy móc, vật tư, thiết bị... của Nhà thầu đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA chấp thuận trước khi triển khai thi công;
- Biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu đã được chấp thuận;
- Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của Nhà thầu đã được chấp thuận;
- Điều kiện quy định của hợp đồng đã được ký kết.

2. Phương pháp đánh giá:

- Việc đánh giá các tiêu chí dựa trên kết quả thực hiện thực tế của Nhà thầu so với các yêu cầu của gói thầu, dự án, đảm bảo việc triển khai thực hiện đáp ứng tiến độ, chất lượng.

- Quá trình xem xét đánh giá đối với từng tiêu chí, Chủ đầu tư, Ban QLDA xem xét các yếu tố khách quan, bất khả kháng hoặc lỗi từ phía Chủ đầu tư (bao gồm lỗi thiết kế, điều chỉnh thiết kế, chậm GPMB, chậm giải ngân...) gây ra làm ảnh hưởng đến Nhà thầu để đảm bảo kết quả đánh giá Nhà thầu là khách quan, chính xác.

- Các nguyên nhân khách quan không do lỗi của Nhà thầu thì không xem xét đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu.

- Đối với Nhà thầu liên danh, việc đánh giá được thực hiện đối với từng Nhà thầu trong liên danh theo phạm vi, giá trị tương ứng phần khối lượng công việc đảm nhận của Nhà thầu theo thỏa thuận hoặc hợp đồng liên danh.

- Tùy theo tính chất và nội dung công việc, các cảnh báo, chấn chỉnh của Chủ đầu tư, Ban QLDA phải kịp thời trong thời hạn cho phép, đảm bảo không làm chậm tiến độ hoặc ảnh hưởng đến chất lượng công trình. Trường hợp Nhà thầu "Vi phạm" hoặc bị **chấm dứt hợp đồng**, Chủ đầu tư, Ban QLDA phải kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng, văn bản xử lý vi phạm để công bố theo quy định.

Phương pháp và tiêu chí đánh giá theo bảng dưới đây:

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xác định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
I	Khả năng huy động thực tế của Nhà thầu		
1	Khả năng huy động về nhân sự	1.1. Bố trí nhân sự đầy đủ đáp ứng yêu cầu về số lượng, điều kiện năng lực, kinh nghiệm so với Hồ sơ dự thầu và biểu đồ huy động nhân lực được chấp thuận. Hoặc bố trí nhân sự chưa đáp ứng yêu cầu nêu trên nhưng sau khi Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở lần 1, Nhà thầu đã điều chỉnh, thay thế cho phù hợp theo yêu cầu.	Đáp ứng yêu cầu
		1.2. Bố trí nhân sự chủ chốt: Không đáp ứng theo quy định tại mục 1.1 hoặc đã đảm bảo về số lượng nhân sự theo mục 1.1 nhưng không đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của gói thầu và không vi phạm quy định tại mục 1.3.	Lỗi
		1.3 Nhà thầu vi phạm một trong những nội dung sau: - Không bố trí chỉ huy trưởng công trường (giám đốc điều hành dự án) hoặc bố trí nhưng chỉ huy trưởng công trường không đáp ứng điều kiện năng lực, kinh nghiệm mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện; - Không bố trí cán bộ kỹ thuật chủ chốt hoặc bố trí nhưng không đáp ứng điều kiện năng lực, kinh nghiệm mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện; - Không đáp ứng theo quy định tại mục 1.2 và đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện.	Vi phạm
2	Khả năng huy động về máy móc, thiết bị	2.1. Bố trí đầy đủ về số lượng, đúng chủng loại, công suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu của gói thầu, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công chi tiết và tiến độ thi công tổng thể đã được chấp thuận theo quy định.	Đáp ứng yêu cầu
		2.2. Bố trí máy móc thiết bị: Không đáp ứng theo quy định tại mục 2.1 hoặc đã đáp ứng về số lượng theo mục 2.1 nhưng không đáp ứng về chủng loại, công suất theo yêu cầu và đã khắc phục khi Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo đến lần 3.	Lỗi
		2.3. Nhà thầu không đáp ứng theo quy định tại mục 2.2 mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện theo yêu cầu làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng gói thầu...	Vi phạm
3	Bố trí tổ chức thi công	3.1. Bố trí mặt bằng tổ chức thi công, kho bãi (tập kết vật tư, thiết bị, nguyên nhiên, vật liệu); nhà điều hành, lán trại... đáp ứng yêu cầu biện pháp thi công, tiến độ thi công chi tiết và tiến độ thi công tổng thể của gói thầu đã được chấp thuận theo quy định.	Đáp ứng yêu cầu
		3.2. Không đáp ứng theo quy định tại mục 3.1 hoặc đã bố trí nhưng không đầy đủ, không phù	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xác định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		hợp với điều kiện thi công thực tế và đã khắc phục khi Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo đến lần 3.	Lỗi
		3.3. Nhà thầu không đáp ứng theo quy định tại mục 3.2 mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng gói thầu.	Vi phạm
II	Tiến độ thi công:		
4	Tiến độ thi công tổng thể	4.1. Tiến độ thi công thực tế vượt tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận	Đáp ứng vượt yêu cầu
		4.2. Tiến độ thi công thực tế đáp ứng tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận	Đáp ứng yêu cầu
		4.3. Tiến độ thi công thực tế chậm $\leq 10\%$ so với tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận.	Lỗi
		4.4. Tiến độ thi công thực tế chậm $> 10\%$ so với tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo đến lần 3 nhưng tiến độ thi công của Nhà thầu vẫn không đáp ứng tiến độ yêu cầu.	Vi phạm
5	Tiến độ thi công chi tiết	5.1. Tiến độ thi công thực tế vượt tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận	Đáp ứng vượt yêu cầu
		5.2. Tiến độ thi công thực tế đáp ứng tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận	Đáp ứng yêu cầu
		5.3. Tiến độ thi công thực tế chậm $\leq 20\%$ so với tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận	Lỗi
		5.4. Tiến độ thi công thực tế chậm $> 20\%$ so với tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo đến lần 3 nhưng tiến độ thi công của Nhà thầu vẫn không đáp ứng tiến độ yêu cầu.	Vi phạm
III	Chất lượng thi công, an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:		
6	Chất lượng thi công	6.1. Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đáp ứng yêu cầu
		6.2. Chủ đầu tư, Ban QLDA, Tư vấn giám sát, các cơ quan tham mưu của Bộ có ý kiến về chất lượng chưa đảm bảo phải khắc phục sửa chữa và Nhà thầu đã khắc phục sửa chữa theo thiết kế được duyệt nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ gói thầu.	Lỗi
		6.3. Có kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định Nhà thầu vi phạm về chất lượng hoặc để xảy ra sự cố về chất lượng công trình	Vi phạm
7	Đảm bảo an toàn giao thông	7.1. Thực hiện tốt biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng	Đáp ứng yêu cầu
		7.2. Để xảy ra ùn tắc, tai nạn giao thông nhưng không gây thiệt hại về người.	Lỗi
		7.3. Vi phạm một trong các nội dung sau: - Để xảy ra tai nạn giao thông gây thiệt hại về người, phương tiện.	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xác định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		- Gây ùn tắc nghiêm trọng, liên tục trong quá trình thi công mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện.	Vi phạm
8	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ	8.1. Thực hiện đúng, đủ theo quy định các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ trong suốt quá trình thi công.	Đáp ứng yêu cầu
		8.2. Để xảy ra tai nạn lao động, cháy, nổ nhưng không có thiệt hại về người và tài sản	Lỗi
		8.3. Để xảy ra tai nạn lao động, cháy, nổ có thiệt hại về người và tài sản.	Vi phạm
9	Đảm bảo vệ sinh môi trường	9.1. Thực hiện cơ bản đúng cam kết về các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.	Đáp ứng yêu cầu
		9.2. Gây mất vệ sinh môi trường, bị phản ánh bằng ý kiến, văn bản của cơ quan quản lý các cấp hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng và đã khắc phục sau khi được Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo	Lỗi
		9.3. Quá trình thi công làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến vệ sinh môi trường, bị cơ quan quản lý môi trường có biên bản xử phạt hoặc bị phản ánh bằng văn bản của cơ quan quản lý các cấp và trên các phương tiện thông tin đại chúng, mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện.	Vi phạm
IV	Việc thực hiện các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước và các thủ tục thanh toán, quyết toán của Nhà thầu:		
10	Công tác thanh toán	10.1. Thực hiện nghiệm thu thanh toán và nộp hồ sơ thanh toán theo thời gian quy định của hợp đồng. Hồ sơ thanh toán đảm bảo đủ tài liệu hợp lệ, đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp của các số liệu thanh toán	Đáp ứng yêu cầu
		10.2. Thực hiện thủ tục thanh toán và nộp hồ sơ thanh toán chậm, không đầy đủ theo yêu cầu và không vi phạm mục 10.3	Lỗi
		10.3. Không thực hiện thủ tục nghiệm thu thanh toán và nộp hồ sơ thanh toán theo thời gian quy định của hợp đồng. Hồ sơ thanh toán không đủ tài liệu hợp lệ, không đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp của các số liệu thanh toán mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo đến lần 3 nhưng Nhà thầu không khắc phục	Vi phạm
11	Công tác quyết toán	11.1. Thời hạn giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng đúng quy định. Hồ sơ quyết toán đủ tài liệu hợp lệ, đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp của các số liệu quyết toán. Phối hợp tốt với Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán. Thực hiện xử lý công nợ, hoàn trả kịp thời khi thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt.	Đáp ứng yêu cầu

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xác định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		11.2. Thời hạn giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng chậm. Hồ sơ quyết toán chưa đủ tài liệu hợp lệ, chưa đảm bảo tính chính xác, hợp pháp của các số liệu quyết toán. Phối hợp chưa tốt với Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán. Thực hiện xử lý công nợ, hoàn trả không kịp thời khi thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt.	Lỗi
		11.3. Để chậm trễ thời hạn giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng. Hồ sơ quyết toán không đủ tài liệu hợp lệ, không đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp, không phối hợp với Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán. Không thực hiện xử lý công nợ, hoàn trả kịp thời khi thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt, không thực hiện ký quyết toán A-B khi hành thành gói thầu mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo đến lần 3 nhưng Nhà thầu không khắc phục.	Vi phạm
12	Thực hiện các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước	12.1. Chấp hành các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước	Đáp ứng yêu cầu
		12.2. Chưa chấp hành đầy đủ các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước. Không vi phạm mục 12.3	Lỗi
		12.3. Không chấp hành các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước.	Vi phạm
V 13	Việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình của Nhà thầu	12.1. Trong thời gian bảo hành không phải sửa chữa công trình hoặc có hạng mục công trình phải sửa chữa nhỏ Nhà thầu đã sửa chữa kịp thời đáp ứng yêu cầu.	Đáp ứng yêu cầu
		12.2. Trong thời gian bảo hành phải sửa chữa sai sót, khiếm khuyết nhưng chưa kịp thời khi có yêu cầu của cơ quan quản lý và không vi phạm mục 12.3	Lỗi
		12.3. Trong thời gian bảo hành phải sửa chữa sai sót, khiếm khuyết hư hỏng hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đến lần 3 nhưng Nhà thầu không khắc phục sửa chữa	Vi phạm
VI 14	Chuyển nhượng khối lượng thực hiện	Nhà thầu tự ý chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc của gói thầu có giá trị từ 10% trở lên hoặc trên 50 tỷ đồng (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá trị hợp đồng đã ký kết.	Vi phạm

PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU XÂY LẬP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG BỐ HÀNG NĂM

- Chủ đầu tư (Ban QLDA):
- Tên dự án:
- Tên Nhà thầu:
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Tên và phạm vi gói thầu:
- Giá gói thầu (tỷ đồng):

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Nhận xét định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
I	Khả năng huy động thực tế của Nhà thầu		
1	Khả năng huy động về nhân sự		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
2	Khả năng huy động về máy móc, thiết bị		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
3	Bố trí tổ chức thi công		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
II	Tiến độ thi công:		
4	Tiến độ thi công tổng thể		Đáp ứng vượt yêu cầu
			Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
5	Tiến độ thi công chi tiết		Đáp ứng vượt yêu cầu
			Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
III	Chất lượng thi công, an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:		
6	Chất lượng thi công		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
7	Đảm bảo an toàn giao thông		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
8	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm

V.A.T.

✓

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Nhận xét định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
9	Đảm bảo vệ sinh môi trường		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
IV	Việc giải quyết các thủ tục thanh toán, quyết toán của Nhà thầu:		
10	Công tác thanh toán		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
11	Công tác quyết toán		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
12	Thực hiện các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
V 13	Việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình của Nhà thầu		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
VI 14	Chuyển nhượng khối lượng thực hiện		Vi phạm

Ghi chú: Trường hợp Doanh nghiệp có mã số doanh nghiệp khác mã số thuế đề nghị cập nhật cả hai.

✓